TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM THÀNH PHỐ HÀ NỘI ---------- Số: **71**/2024/QĐST-HNGĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/05/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Chị Y - sinh năm: 1975

Anh T - sinh năm: 1969

Cùng ĐKTT tại: Phường Y, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Chị Y hiện đang làm việc tại phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Y và anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 20/01/1997 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Y và anh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Xác định anh chị có ba con chung là: B, sinh năm 1998; D, sinh năm 2004 và T, sinh năm 2015. Cháu B và cháu D đã trưởng thành, việc ở với ai tùy các cháu quyết định. Sau ly hôn chị Y sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ:* Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Y tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 22/5/2024 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006474 ngày 23/05/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nguyên